

KẾT QUẢ XÉT ĐIỀU KIỆN VÀ HÌNH THỨC THỰC HIỆN
BÀI THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA TRONG HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025 - 2026

Khoa Xây dựng

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học		Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp					
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án			Tổng	TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
Nhóm 01 Sinh viên đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa																		
1	DH82000786	Dương Võ Duy	Khánh	D20_XD01	6.09	141	58	9	2	3	5	Đạt	X				2020-2024	
2	DH82107339	Lê Thái	Hiên	D21_XD01	6.52	149	62	4	2	0	2	Đạt	X				2021-2025	
3	DH82202551	Nguyễn Văn	Đạt	D22_XD01	6.53	136	55	7	2	2	4	Đạt	X				2022-2026	
4	DH82202553	Trần Thanh	Duy	D22_XD01	7.31	143	59	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
5	DH82202560	Trịnh Thế	Hùng	D22_XD01	6.48	140	58	3	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
6	DH82202562	Trần Hoàng Anh	Kha	D22_XD01	6.34	139	57	4	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
7	DH82202563	Nguyễn Quốc	Khải	D22_XD01	6.05	137	56	6	2	1	3	Đạt	X				2022-2026	
8	DH82202566	Nguyễn Đăng	Khoa	D22_XD01	7.76	140	56	3	0	3	3	Đạt	X				2022-2026	
9	DH82202571	Kiều Hoàng	Lân	D22_XD01	6.22	136	55	7	3	1	4	Đạt	X				2022-2026	
10	DH82202575	Nguyễn Thành	Long	D22_XD01	6.24	140	58	3	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
11	DH82202581	Võ Quang	Minh	D22_XD01	6.31	135	55	8	3	1	4	Đạt	X				2022-2026	
12	DH82202583	Phạm Nhật	Nam	D22_XD01	6.08	138	56	5	1	2	3	Đạt	X				2022-2026	
13	DH82202588	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	D22_XD01	8.12	143	59	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
14	DH82202589	Mai Phúc	Nguyễn	D22_XD01	6.45	141	58	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
15	DH82202591	Phạm Minh	Nhật	D22_XD01	6.39	141	58	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
16	DH82202592	Đình Hoàng Gia	Phú	D22_XD01	6.68	143	59	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
17	DH82202593	Lê Văn Hoàng	Phú	D22_XD01	6.57	141	58	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
18	DH82202596	Đặng Thái	Quỳnh	D22_XD01	6.76	143	59	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
19	DH82202607	Nguyễn Thái	Tiến	D22_XD01	6.41	139	57	4	1	1	2	Đạt	X				2022-2026	
20	DH82202543	Nguyễn Văn	An	D22_XD02	7.71	143	59	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
21	DH82202544	Nguyễn Huyền Trâm	Anh	D22_XD02	7.01	143	59	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	



STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học		Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp					
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án			Tổng	TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	
22	DH82202545	Trần Tiểu Băng		D22_XD02	6.54	140	58	3	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
23	DH82202548	Nguyễn Lê Ngọc Cẩm		D22_XD02	7.39	143	59	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
24	DH82202550	Hứa Đỗ Đạt		D22_XD02	6.95	143	59	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
25	DH82202555	Lê Trung Hậu		D22_XD02	6.69	143	59	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
26	DH82202981	Lê Thị Cẩm Hoa		D22_XD02	6.77	143	59	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
27	DH82202570	Văn Đình Tuấn Kiệt		D22_XD02	6.89	141	58	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
28	DH82203670	Nguyễn Nhật Trường Lộc		D22_XD02	6.82	140	58	3	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
29	DH82202587	Trần Minh Nghiệp		D22_XD02	6.62	141	57	2	0	2	2	Đạt	X				2022-2026	
30	DH82202590	Nguyễn Minh Nhựt		D22_XD02	6.78	139	58	4	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
31	DH82202597	Phan Hoàng Như Quỳnh		D22_XD02	7.46	143	59	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
32	DH82202598	Nguyễn Ngọc Sơn		D22_XD02	6.24	136	55	7	2	2	4	Đạt	X				2022-2026	
33	DH82202604	Nguyễn Chánh Thi		D22_XD02	6.41	135	56	8	2	1	3	Đạt	X				2022-2026	
34	DH82202608	Nguyễn Trọng Tín		D22_XD02	6.77	142	58	1	0	1	1	Đạt	X				2022-2026	
35	DH82202614	Nguyễn Thanh Tú		D22_XD02	6.50	141	57	2	0	2	2	Đạt	X				2022-2026	
Nhóm 02 Sinh viên chưa đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa																		
1	DH82003709	Bùi Thế Anh		D20_XD01	4.64	100	40	50	16	7	23	Không đạt					2020-2024	
2	DH82002028	Lê Bá Hồng		D20_XD01	5.70	131	53	19	6	4	10	Không đạt					2020-2024	
3	DH82002131	Nguyễn Minh Mẫn		D20_XD01	4.95	106	44	44	14	5	19	Không đạt					2020-2024	
4	DH82003565	Đoàn Minh Phát		D20_XD01	6.24	131	57	19	6	0	6	Không đạt					2020-2024	
5	DH82002047	Nguyễn Hoàng Phi		D20_XD01	5.86	129	54	21	7	2	9	Không đạt					2020-2024	
6	DH82001516	Bùi Thanh Danh		D20_XD02	4.95	104	43	46	13	7	20	Không đạt					2020-2024	
7	DH82006532	Trịnh Lý Hùng		D20_XD02	6.06	135	54	16	5	4	9	Không đạt					2020-2024	
8	DH82004100	Cao Nam Khánh		D20_XD02	4.88	105	44	46	15	4	19	Không đạt					2020-2024	
9	DH82004539	Hà Nhật Minh		D20_XD02	3.60	59	26	91	30	7	37	Không đạt					2020-2024	
10	DH82004040	Nguyễn Ngọc Tuấn		D20_XD02	5.72	137	56	17	8	0	8	Không đạt					2020-2024	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
11	DH82106363	Lê Thanh Sơn	D21_XD01	5.11	100	43	51	15	5	20	Không đạt					2021-2025	
12	DH82006562	Lương Huỳnh Đình Trung	D21_XD01	5.81	121	50	40	16	1	17	Không đạt					2021-2025	
13	DH82105806	Lê Tiến Vương	D21_XD01	5.74	122	51	29	8	4	12	Không đạt					2021-2025	
14	DH82202558	Nguyễn Thái Hòa	D22_XD01	6.14	128	53	15	5	1	6	Không đạt					2022-2026	
15	DH82202564	Bốc Duy Khang	D22_XD01	6.17	133	54	10	3	2	5	Không đạt					2022-2026	
16	DH82202567	Trần Minh Khoa	D22_XD01	5.90	132	55	11	4	0	4	Không đạt					2022-2026	
17	DH82202569	Nguyễn Lương Anh Kiệt	D22_XD01	3.11	46	21	97	33	6	39	Không đạt					2022-2026	
18	DH82202576	Phan Huỳnh Bảo Long	D22_XD01	5.23	108	43	35	11	5	16	Không đạt					2022-2026	
19	DH82202579	Lê Minh	D22_XD01	5.72	109	46	34	10	3	13	Không đạt					2022-2026	
20	DH82202585	Dương Trọng Nghĩa	D22_XD01	2.95	33	16	110	36	7	43	Không đạt					2022-2026	
21	DH82202594	Võ Hữu Phước	D22_XD01	5.09	101	40	42	13	6	19	Không đạt					2022-2026	
22	DH82202595	Trương Việt Quang	D22_XD01	5.83	132	52	11	3	4	7	Không đạt					2022-2026	
23	DH82202603	Dương Anh Thi	D22_XD01	6.15	132	54	11	3	2	5	Không đạt					2022-2026	
24	DH82202606	Lê Võ Minh Tiến	D22_XD01	4.79	89	36	54	16	7	23	Không đạt					2022-2026	
25	DH82202609	Hồ Đắc Tịnh	D22_XD01	4.86	71	31	74	23	6	29	Không đạt					2022-2026	
26	DH82202618	Trần Anh Việt	D22_XD01	5.66	111	43	32	10	6	16	Không đạt					2022-2026	
27	DH82202557	Ngô Chí Hiếu	D22_XD02	5.22	109	42	34	11	6	17	Không đạt					2022-2026	
28	DH82202573	Trần Trung Lộc	D22_XD02	5.56	114	47	29	8	4	12	Không đạt					2022-2026	
29	DH82202586	Lương Trung Nghĩa	D22_XD02	5.81	115	47	28	8	4	12	Không đạt					2022-2026	
30	DH82201221	Nguyễn Hoàng Phú	D22_XD02	6.19	99	39	46	18	4	22	Không đạt					2022-2026	
31	DH82202599	Lê Minh Tấn	D22_XD02	5.71	115	48	28	8	3	11	Không đạt					2022-2026	
32	DH82203806	Võ Ngọc Thành	D22_XD02	3.60	62	25	81	27	7	34	Không đạt					2022-2026	
33	DH82202973	Trương Minh Toàn	D22_XD02	5.98	113	48	30	8	3	11	Không đạt					2022-2026	
34	DH82202610	Trần Khánh Trinh	D22_XD02	6.05	128	51	15	4	4	8	Không đạt					2022-2026	
35	DH82202612	Lê Thanh Trường	D22_XD02	5.50	102	40	41	12	7	19	Không đạt					2022-2026	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp			Khóa học	Ghi chú			
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học		Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp					
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án			Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2	TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
36	DH82202613	Đỗ Minh Tú	D22_XD02	6.06	123	52	20	6	1	7	Không đạt					2022-2026	
37	DH82202615	Lai Trương Anh Tuấn	D22_XD02	5.70	117	49	26	8	2	10	Không đạt					2022-2026	
Nhóm 03 Sinh viên khóa trước học lại BTTN cuối khóa																	
1	DH82100709	Lê Hoàng Duy	D21_XD01	6.26	150	62	1	0	1	1	Đăng ký lại	X				2021-2025	
2	DH82107532	Trịnh Mạnh Thiên	D21_XD01	6.29	144	59	7	1	3	4	Đăng ký lại	X				2021-2025	
3	DH82114700	Lý Trí Hòa	D21_XD02	6.62	150	62	1	1	0	1	Đăng ký lại	X				2021-2025	
4	DH82113947	Ngô Huyền Hiếu	D21_XD02	6.31	148	61	3	1	1	2	Đăng ký lại	X				2021-2025	

Ghi chú : Số liệu tính tới ngày 24/03/2026.

(1) Xét điều kiện thực hiện bài thi tốt nghiệp: Sinh viên đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa khi thỏa điều kiện dưới đây:

Điều kiện	Mô tả	Ngành áp dụng
Điều kiện 01	Điểm trung bình tích lũy (Cột 05) $\geq 5,0$ điểm theo thang điểm 10.	Chung các ngành
Điều kiện 02	Số tín chỉ chưa đạt (Cột 08) $\leq 9,0$ tín chỉ.	Chung các ngành
Điều kiện 03	Số môn học đồ án chưa đạt > 0 môn; Sinh viên phải đăng ký thực hiện môn đồ án chưa đạt đồng thời với đồ án/khóa luận tốt nghiệp; sinh viên phải đạt đồ án môn học trước khi bảo vệ trước hội đồng tốt nghiệp.	CNKT ĐĐT CNKT ĐTVT TKCN

(2) Hình thức tổ chức thực hiện Bài thi tốt nghiệp cuối khóa :

Ngành	Nhóm 01 Sinh viên đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa	Nhóm 02 Sinh viên chưa đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa	Nhóm 03 Sinh viên học lại BTTN cuối khóa	Ghi chú
Kỹ thuật công trình	Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp	Không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp	Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp	


Tp. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026

Người lập bảng



Phan Thị Thanh Tuyền

Trưởng Phòng Đào tạo



ThS. Lê Thị Ngọc Phượng

Tp. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026

Hiệu trưởng



★ PGS. TS. Cao Hào Thi